PMMT6025/22AUGHAN/P CTR BL6025/22AUG PART1 PRE EST LOAD HAN Y CFG 186 **BKD 214** PAD 00 \* NO SPECIAL MEALS \* **ENDCTR** --- PASSENGER MANIFEST ---GSPM6025/22AUG/ICAO PASSENGER MANIFEST ICAO ANNEX 9 APPENDIX 2 PACIFIC AIRLINES BL765 CODESHARE VN 6025 22AUG20 FROM HANOI-VIETNAM .TO SEE BELOW SURNAME AND FIRSTNAME

HO CHI MINH CITY-VIETNAM

--- SPECIAL MEALS ---

3C BUI DUC GIAM MR 27A BUI HONG NGOC MRS

3B BUI MINH CHAU MR 18C BUI TUAN DIEP MR

11E DAM THI LOAN 5D DANG NGOC DONG

18F DANG THI LUYEN 19F DAO DUC HIEU MR

24F DAO VAN PHONG MR 25D DAO VAN SANG

23A DAO THI THU NGAN MS 1F DINH THI HOANG NHUNG

7F DINH THI VIET 29A DINH TIEN HUNG ¥

21C DO THI THUY VAN MS 5F DO THU HA MS ¥

20B DO TRUNG THO MR 9A DO VIET LONG MR

18D DUONG THI HA MS 3D DUONG VAN HUNG MR

31F HA NGOC THUY MR 14F HOANG THI HONG MRS

3F HOANG THI TIN 17D HOANH THI SOI

31A LA KY VIET MR 20F LAI HONG PHAT MR

29F LAI QUANG VU MR 20E LAI VAN TAM MR

15A LE ANH LINH MS 32A LE HA PHUONG MR

10B LE HOANG GIA LINH MISS 15B LE HOANG LONG MR

4E LE QUY SON MR 6D LE THANH HUNG

11F LE THI TRINH MRS 2E LE TRUNG MINH TIEN

6A LE TUAN ANH 27D LE VAN VUNG

23B LE MINH HUONG MISS 23C LE QUANG VINH MSTR

22F LUONG VANOANH 22E LUONG VUDINH TUYEN

6C LUU DAVID MANH DAT 2A LUU THI LUYEN MS

3A MAI THI CHUNG MRS 17A MAI THI TAY

5B NGO DUC VU 14E NGO HONG QUANG MR

16F NGO VAN KHOA 4A NGO VAN TAI

29E NGUYEN CHI DUNG 11D NGUYEN CHI MAN ¥

30A NGUYEN DINH LOC 26F NGUYEN DINH QUY MR ¥

8B NGUYEN DOAN BACH MSTR 8C NGUYEN DOAN TUNG MSTR

26D NGUYEN DUC CHUNG 4B NGUYEN DUC KHAI

12C NGUYEN DUY HUNG MR 30C NGUYEN GIA HAN

30D NGUYEN GIA LINH 31E NGUYEN KHA BA MR

9E NGUYEN LE ANH VU MSTR 31C NGUYEN LE CUONG MR

20A NGUYEN NGOC HAI MR 18B NGUYEN NGOC MINH TUONG MIS

26B NGUYEN PHAN BAO NAM 26A NGUYEN PHAN HA CHAU

25F NGUYEN QUOC CHUNG MR 12D NGUYEN TAI NHAT

32B NGUYEN THANH NGON MR 22A NGUYEN THI BICH YEN MS

15C NGUYEN THI CHIEN MS 3E NGUYEN THI CUC

7B NGUYEN THI HA 31B NGUYEN THI HONG OANH MRS

19E NGUYEN THI LY MRS 10C NGUYEN THI MINH MS

18A NGUYEN THI NGOC 30B NGUYEN THI PHUONG

24A NGUYEN THI PHUONG MS 4D NGUYEN THI QUYNH

5E NGUYEN THI THANH HUONG 29B NGUYEN THI THANH HUYEN MRS

7E NGUYEN THI THANH MRS 15F NGUYEN THI THIEN NHI MRS

15E NGUYEN THI THU THAO MRS 22B NGUYEN THI THUY MS

1A NGUYEN THI VINH 8A NGUYEN THI YEN MS ¥

32E NGUYEN THU HIEN 30E NGUYEN THU HIEN MRS ¥

5C NGUYEN THUY DUNG 27C NGUYEN THUY HANG MRS

9D NGUYEN THUY NGA 25B NGUYEN TIEN CUONG MR

7D NGUYEN TIEN DAI MR 32F NGUYEN TIEN QUAN MR

	17B	NGUYEN TRONG NHUAN	18E NGUYEN VAN DI M
--	-----	--------------------	---------------------

31D NGUYEN VAN DUONG 14D N	NGUYEN VAN QUAN MR
----------------------------	--------------------

- 27F NGUYEN VAN QUYET MR 6B NGUYEN VAN THANG
- 14A NGUYEN VAN THUY MR 20D NGUYEN VAN TOAN MR
- 10A NGUYEN VAN VIEN MR 1D NGUYEN XUAN BACH
- 22D NGUYEN XUAN QUY MR 16A NGUYEN DUONG MINH TAM MSTR
- 16B NGUYEN THI THOA MS 9C NGUYEN THI TRANG MS
- 16C NGUYEN VAN HIEP MR 16D NGUYEN VAN TAM MR
- 20C NONG THI MO 2D PHAM BAO CHAU MISS
- 12B PHAM HUU TRUNG MR 2B PHAM HUY VU MR
- 17F PHAM KHANH DIEP MISS 2C PHAM LUU LY MISS
- 21E PHAM THI PHUONG MRS 19A PHAM THI LAN ANH
- 4C PHAM THI MAI HUONG 21D PHAM THI MEN
- 24D PHAM THI NHAT MRS 25E PHAM THI THUAN MRS
- 17C PHAM THI VE 6E PHAM TRI QUY MR ¥
- 17E PHAM VAN DIEN 19C PHAN BAO AN ¥
- 19D PHAN DAI DUNG 22C PHAN PHUC BAO AN MISS
- 16E PHAN THI DUYEN MS 26C PHAN THI HOA
- 6F PHAN THI NGOC 19B PHAN VAN MANH
- 9B PHAN THI QUYNH NHU MISS 8D SUN PING
- 21A TA VIEN THIEN TUAN 11A TANG VAN GIAP
- 11B TANG VAN MINH 24B THY KAKNICA MISS
- 10D TONG GIA HAN MISS 10E TONG THI GIA LINH MISS
- 24E TRAN ANH TUAN MR 27E TRAN BA CHE MR
- 1B TRAN CAT GIA LINH 24C TRAN DU HAN MRS

7A TRAN DUC NHAT 21B TRAN DUY KHANH				
29C TRAN NGOC THIEN THIEN MRS 12A TRAN NGOC VU				
28F TRAN QUANG THIEU MR 7C TRAN THANH HAO				
28C TRAN THI ANH PHUONG MS 27B TRAN THI BICH LIEN MRS				
9F TRAN THI CAN MRS 10F TRAN THI HUE MRS				
28D TRAN THI LAN ANH MS 2F TRAN THI PHUONG ANH				
28E TRAN TIEN LUONG MSTR 29D TRAN VAN CHIN MR				
14B TRAN VAN HAN MR 28B TRAN VAN NAM MR				
32D TRAN VU MINH HAI 28A TRAN XUAN HUNG MR ¥				
21F TRINH THI HOA MS 1E TRUONG CONG QUYEN ¥				
32C TRUONG VAN NAM MR 12E TU DUONG ANH				
25C VI THI THANG MS 4F VU DINH THUONG MR				
25A VU DUC THUAN MR 12F VU LONG BINH				
30F VU LONG MR 14C VU MANH HUNG MR				
15D VU MINH HIEU 5A VU THI HUONG				
23E VU THI LINH 11C VU THI QUYEN				
23F VU VAN CHIEN 26E VU VAN MINH				

\*

23D VU VAN QUANG MR 1C VUONG LE VAN

8F ZHANG KE XIN 8E ZHANG XI YUAN